

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH BẢO
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**

Bản án số: 68/2019/HNGĐ-ST
Ngày 09-12-2019
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Vịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Khanh
2. Ông Nguyễn Văn Quyết

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa – Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 275/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 9 năm 2019, về việc Ly hôn và tranh chấp nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 58/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 11 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 68/2019/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M; nơi cư trú: Thôn 10, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- Bị đơn: Anh Đặng Thành L; nơi cư trú: Thôn 10, xã VT, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 8 năm 2019, tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị M trình bày:

Chị và anh Đặng Thành L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo từ ngày 25 tháng 4 năm 2017. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh Ph được thời

gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tính cách, tâm sinh lý, cùng với việc mâu thuẫn giữa mẹ chồng nàng dâu nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và xô xát với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đặng Thành L.

Về con chung: Chị và anh L có 01 con chung là Đặng Đức Ph, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2017, hiện đang sinh sống cùng với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con chị và anh L tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Tại bản tự khai, phiên hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là anh Đặng Thành L, trình bày:

Anh xác nhận về thời điểm kết hôn, điều kiện kết hôn như nội dung chị M trình bày là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống, chị M không tôn trọng gia đình anh nên vợ chồng có xảy ra cãi vã xúc phạm nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng đã được gia đình khuyên giải và bản thân anh đã cố gắng khắc phục những mâu thuẫn nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân. Nay do mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh cũng đã tìm mọi biện pháp khắc phục nhưng chị M vẫn không thay đổi quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng không thể khắc phục. Vì vậy, anh đồng ý ly hôn với chị M.

Về con chung: Anh và chị M có 01 con chung là Đặng Đức Ph, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2017, hiện đang sinh sống cùng với chị M. Khi ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con, anh và chị M tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh và chị M tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng; thu thập chứng cứ và các hoạt động tố tụng khác. Nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ yêu cầu của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án như việc giao nộp chứng cứ, tham gia phiên họp, phiên hòa giải theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất không có lý do. Tuy nhiên, việc vi phạm này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Thành L. Về con chung: Giao con chung là Đặng Đức Ph, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2017, cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con do chị M và anh L tự thỏa thuận nên không đặt ra để giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh L tự thỏa thuận nên không đặt ra để giải quyết. Về án phí: Chị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng dân sự:

[1] Đây là vụ án về Ly hôn và tranh chấp nuôi con. Vụ án có bị đơn là anh Đặng Thành L có nơi cư trú tại huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Bảo.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn và bị đơn đều có mặt theo giấy triệu tập của tòa án, có bản tự khai và tham gia đầy đủ phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ nhất. Như vậy, nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn chấp hành không đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, vi phạm này không ảnh hưởng đến nội dung giải quyết vụ án.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của các đương sự và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Thành L kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo từ ngày 25 tháng 4 năm 2017. Như vậy, hôn nhân này là hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, lối sống, không hợp nhau về tâm sinh lý nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn và xô xát với nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, vợ chồng đã sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cắt đứt mọi quan hệ nghĩa vụ vợ chồng. Nay, xác định tình cảm vợ chồng không còn mục đích hôn nhân không đạt được nên chị M xin ly hôn, anh L cũng đồng ý, Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không thành. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng của chị M và anh L đã trở nên trầm trọng, không thể hàn gắn được, đời sống chung

không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử, căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Thành L.

- Về con chung: Chị M và anh L có 01 con chung là Đặng Đức Ph, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2017. Khi ly hôn, cả chị M và anh L đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, Cháu Ph còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi và hiện đang sinh sống cùng chị M, chị M có việc làm, có thu nhập và để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung. Nên, việc giao con chung cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của Luật Hôn nhân, gia đình; phù hợp với thực tế về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị M. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con chung là Đặng Đức Ph cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con chung, chị M và anh L xin tự giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Chị M và anh L xin tự thỏa thuận nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Chị M phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 266 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55; 81; 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị M và anh Đặng Thành L.

2. Về con chung: Giao con chung là Đặng Đức Ph, sinh ngày 21 tháng 8 năm 2017 cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Việc cấp dưỡng nuôi con hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị M phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị M đã nộp đủ 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tiền án phí tại biên lai thu số **0007856 ngày 17 tháng 9 năm 2019**, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng.

4. Về quyền kháng cáo: Chị M và anh L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Vĩnh Bảo;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Bảo;
- UBND xã Việt Tiến, huyện Vĩnh Bảo;
- Các đương sự;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Đức Vịnh